

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/DS-ST

Ngày: 06 - 9 - 2022

V/v “T/c hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thật

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Lý
2. Ông Huỳnh Anh Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc- Kiểm sát viên

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Huỳnh Vũ H**, sinh năm 1966;

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Bà **Nguyễn Thị Ph**, sinh năm 1964;

Cùng địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Thạnh Hóa, huyện T, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:*

- Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp Ô, xã P, huyện T, tỉnh Long An.

- Bà **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1977; HKTT: Ấp Ô, xã P, huyện T, tỉnh Long An. Địa chỉ: Ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

Bà Ph, ông T1 và bà G vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Huỳnh Vũ H: Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Huỳnh Vũ H do bà Nguyễn Thị Ph đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 04/11/2021, ông T1 có vay của ông H số tiền 360.000.000 đồng, hạn 60 ngày sẽ trả, hai bên thỏa thuận bằng lời nói lãi suất theo quy định nhà nước. Đến hạn trả nợ nhưng ông T1 không trả mặc dù ông H đã yêu cầu nhiều lần. Số tiền ông T1 vay mục đích làm ăn kinh tế gia đình nên ông H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị G phải liên đới trả cho ông H số tiền 360.000.000 đồng; yêu cầu trả lãi từ ngày 05/01/2022 theo mức lãi suất 0.83%/tháng.

Đề nghị của bị đơn – ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị G: Ông T1 và bà G đã được Tòa án huyện T triệu tập hợp lệ đúng quy định của pháp luật nhưng ông T1, bà G vắng mặt và không có ý kiến hay văn bản đề nghị đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án nhân dân huyện T tiến hành các thủ tục tố tụng để đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và giấy mượn nợ ngày 04/11/2021 có chữ ký của ông T1. Bà G trình bày bà G không vay tiền của ông H nhưng biết ông T1 đứng ra vay tiền của ông H. Theo lời khai của nguyên đơn thì mục đích ông T1 vay tiền là để phát triển kinh tế gia đình. Như vậy, giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập hợp đồng vay tài sản với số tiền 360.000.000 đồng, không lãi suất, có kỳ hạn, nguyên đơn đã yêu cầu bị đơn trả nhiều lần nhưng bị đơn không trả. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 360.000.000 đồng là có cơ sở. Về lãi suất: do đây là hợp đồng vay không có lãi suất và có kỳ hạn nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi suất từ ngày 05/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 0.83%/tháng là có căn cứ chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 466, 467, 468, 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ pháp luật là “hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Bộ luật dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện T nên vụ án thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt bà Ph, ông T1, bà G: Bà Ph, ông T1, bà G có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Ph, ông T1 và bà G.

[3] Về nội dung vụ án:

Ông Huỳnh Vũ H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị G liên đới trả số tiền nợ 360.000.000 đồng. Ông H khởi kiện và cung cấp chứng cứ là giấy mượn nợ ngày 04/11/2021, nội dung thể hiện số tiền ông T1 vay của ông H số tiền 360.000.000 đồng. Bà Ph xác định mục đích ông T1 vay là để làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Khi đến thời hạn trả nợ, ông H đã yêu cầu vợ chồng ông T1 trả tiền nợ nhưng vợ chồng ông T1 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Bị đơn ông T1 và bà G vắng mặt và không có ý kiến hay văn bản nào phản đối yêu cầu của nguyên đơn và lời trình bày của ông H về số tiền nợ nên căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đối với số tiền ông T1 đã vay của ông H là có cơ sở chấp nhận.

Về trách nhiệm trả nợ, xét thấy, ông T1 vay tiền của ông H phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của ông T1 và bà G, số tiền vay này mục đích là để ông T1 phát triển kinh tế gia đình nên căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình cần buộc bà Nguyễn Thị G có nghĩa vụ liên đới với ông Nguyễn Văn T1 trả nợ cho ông Huỳnh Vũ H.

[4] Về tiền lãi: Ông H yêu cầu ông T1, bà G trả số tiền lãi tính từ ngày 05/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 06/9/2022), tính tròn là 08 tháng theo mức lãi suất 0.83%/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy, số tiền nợ gốc 360.000.000đ theo giấy biên nhận tiền ngày 04/11/2022 là hợp đồng vay không có lãi nhưng do ông T1, bà G không trả số tiền nợ theo đúng thỏa thuận nên ông H yêu cầu ông T1, bà G phải trả lãi đối với số tiền nợ gốc.

Trong đơn khởi kiện, ông H yêu cầu trả lãi theo mức lãi suất 1.67%/tháng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định yêu cầu trả lãi theo mức lãi 0.83%/tháng ngày 05/01/2022 đến khi xét xử sơ thẩm, mức lãi suất này là phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận. Số tiền lãi từ ngày 05/01/2022 đến ngày 06/9/2022 (ngày xét xử sơ thẩm) làm tròn là 08 tháng, số tiền lãi là: $360.000.000 \text{ đồng} \times 0.83\%/\text{tháng} \times 8 \text{ tháng} = 23.904.000 \text{ đồng}$.

Từ những nhận định trên, Tòa án cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Vũ H đối với ông Nguyễn Văn T1, bà Nguyễn Thị G. Buộc ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị G có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Huỳnh Vũ

H số tiền nợ gốc 360.000.000 đồng và 23.904.000 đồng tiền lãi, tổng cộng gốc và lãi là 383.904.000 đồng.

[5] Đề nghị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T về việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[6] Về thời gian trả và cách thức trả: Vấn đề này thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Thi hành án dân sự khi bản án có hiệu lực pháp luật nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[7] Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[8] Về án phí: Ông Huỳnh Vũ H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị G phải liên đới chịu số tiền 19.195.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 467, 470, 288, 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Vũ H đối với ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị G.

Buộc ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị G có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Huỳnh Vũ H số tiền gốc 360.000.000 đồng (năm trăm hai mươi triệu đồng) và 23.904.000 đồng (hai mươi ba triệu chín trăm lẻ bốn nghìn đồng) tiền lãi, tổng cộng gốc và lãi là 383.904.000 đồng (ba trăm tám mươi ba triệu chín trăm lẻ bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị G phải liên đới chịu số tiền 19.195.000 đồng (mười chín triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

Ông Huỳnh Vũ H không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông H số tiền 10.042.000 đồng (mười triệu không trăm bốn mươi hai nghìn đồng) tạm ứng án phí mà ông H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011067 ngày 20 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

4. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thật